

Số: 2338 /CT-TTHT
V/v Doanh nghiệp cần thực hiện
và báo cáo đầu năm 2014

Long An, ngày 26 tháng 12 năm 2013

Kính gửi: Các Doanh nghiệp trong tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 28/2011/TT-BTC, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và các văn bản pháp luật thuế hiện hành, Cục thuế tỉnh Long An hướng dẫn thực hiện một số báo cáo thuế mà doanh nghiệp phải thực hiện đầu năm 2014 như sau:

I. Các báo cáo phải nộp cho kỳ tính thuế năm 2013:

1. Khai thuế GTGT:

Đối với các doanh nghiệp khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, trong năm doanh nghiệp có kê khai bảng phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ trong tháng theo mẫu số 01-4A/GTGT thì gửi bảng kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào phân bổ được khấu trừ năm theo mẫu số 01-4B/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC. Số liệu điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT đầu vào phân bổ được khấu trừ tổng hợp vào tờ khai thuế GTGT **tháng 12 hoặc của quý 4 năm 2013**.

Lưu ý: Chính sách thuế GTGT áp dụng năm 2013:

- Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 65/2013/TT-BTC ngày 17/5/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012.

2. Khai quyết toán thuế TNDN:

Các Doanh nghiệp lập và gửi hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN năm 2013 chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Trường hợp doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc nhưng hạch toán độc lập thì đơn vị trực thuộc nộp hồ sơ cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trường hợp doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc thì doanh nghiệp có trách nhiệm khai tập trung tại trụ sở chính cả phần phát sinh tại đơn vị trực thuộc (riêng đối với các chi nhánh sản xuất hạch toán phụ thuộc ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với địa phương nơi đóng trụ sở chính thì doanh nghiệp nơi đóng trụ sở chính có trách nhiệm gửi cho cơ quan thuế quản lý trụ sở chính và cơ quan thuế quản lý cơ sở sản xuất phụ thuộc mẫu số 05/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC). Số thuế TNDN còn phải nộp được xác định (=) số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán (-) đi số đã tạm nộp tại trụ sở chính và tạm nộp tại nơi có cơ sở sản xuất phụ thuộc.

Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm:

a) Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 03/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC.

b) Báo cáo tài chính năm hoặc Báo cáo tài chính đến thời điểm có quyết định về việc doanh nghiệp thực hiện chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động.

c) Một hoặc một số phụ lục kèm theo tờ khai ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC (tùy theo thực tế phát sinh của người nộp thuế):

- Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo mẫu số 03-1A/TNDN, mẫu số 03-1B/TNDN, mẫu số 03-1C/TNDN.

- Phụ lục chuyển lỗ theo mẫu số 03-2/TNDN.

- Các Phụ lục về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

- + Mẫu số 03-3A/TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi đối với cơ sở kinh doanh thành lập mới từ dự án đầu tư, cơ sở kinh doanh di chuyển địa điểm, dự án đầu tư mới.

- + Mẫu số 03-3B/TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi đối với cơ sở kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất (đầu tư mở rộng).

- + Mẫu số 03-3C/TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp được ưu đãi đối với doanh nghiệp sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số hoặc doanh nghiệp hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng nhiều lao động nữ.

- Phụ lục số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế theo mẫu số 03-4/TNDN.

- Phụ lục thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo mẫu số 03-5/TNDN.

- Phụ lục tính nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp có các đơn vị sản xuất hạch toán phụ thuộc ở tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khác với địa phương nơi đóng trụ sở chính (nếu có) theo mẫu số 05/TNDN.

- + Đối với các doanh nghiệp trong năm thực hiện giao dịch kinh doanh với các bên có quan hệ liên kết thì phải thực hiện nộp kèm theo phụ lục giao dịch liên kết theo mẫu GCN-01/QLT quy định tại Phụ lục 1-GCN/CC ban hành kèm theo Thông tư số 66/2010/TT-BTC ngày 22/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết.

- + Phụ lục báo cáo trích, sử dụng quỹ khoa học và công nghệ (nếu có) ban hành kèm theo Thông tư số 15/2011/TT-BTC ngày 9/02/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

- Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư ở nước ngoài, ngoài các hồ sơ nêu trên, doanh nghiệp phải bổ sung các hồ sơ, tài liệu theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Lưu ý:

- Thủ tục thực hiện ưu đãi thuế: Doanh nghiệp tự xác định các điều kiện được ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, thời gian miễn thuế, giảm thuế, số lỗ được trừ (-) vào thu nhập tính thuế để tự kê khai và tự quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Đối với doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư trong nước thuộc diện được ưu đãi thuế TNDN có quy mô vốn đầu tư dưới mười lăm (15) tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì hồ sơ để xác định dự án đầu tư là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư mà dự án đầu tư trong nước có quy mô vốn đầu tư từ mười lăm (15) tỷ đồng Việt Nam đến dưới ba trăm (300) tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký đầu tư theo mẫu tại cơ quan nhà nước quản lý đầu tư cấp tỉnh.

- Chính sách hướng dẫn thuế TNDN năm 2013 là Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính.

3. Báo cáo tài chính:

3.1- Doanh nghiệp mở sổ sách kế toán theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định chung về báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp gồm các biểu mẫu sau:

+ Bảng cân đối kế toán	Mẫu số B01-DN
+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mẫu số B02-DN
+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Mẫu số B03-DN
+ Bản thuyết minh báo cáo tài chính	Mẫu số B09-DN

3.2- Doanh nghiệp nhỏ và vừa mở sổ sách kế toán theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 và Thông tư số 138/2011/TT-BTC ngày 4/10/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định về báo cáo tài chính gồm các biểu mẫu sau:

+ Bảng cân đối kế toán	Mẫu số B01-DNN
+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mẫu số B02-DNN
+ Bản thuyết minh báo cáo tài chính	Mẫu số B09-DNN

Báo cáo tài chính gửi cho cơ quan thuế phải lập và gửi thêm phụ biểu sau:

+ Bảng cân đối tài khoản	Mẫu số F01-DNN
--------------------------	----------------

Báo cáo không bắt buộc mà khuyến khích lập:

+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Mẫu số B03-DNN
------------------------------	----------------

4. Khai quyết toán thuế TNCN :

- Doanh nghiệp lập và gửi hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2013 chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

- Các tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện chịu thuế TNCN có trách nhiệm khai quyết toán thuế TNCN và quyết toán thuế TNCN thay cho các cá nhân có ủy quyền không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.

- Các khoản thu nhập phải kê khai quyết toán thuế gồm:

a) Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công:

* Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC;

- Bảng kê thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú có hợp đồng lao động (theo mẫu số 05A/BK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC);

- Bảng kê thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc có hợp đồng lao động dưới 3 tháng và cá nhân không cư trú (theo mẫu số 05B/BK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC).

b) Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng chứng khoán, bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 06/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC.

- Bảng kê chi tiết giá trị chuyển nhượng và thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo mẫu số 06/BK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC).

c) Đối với cơ sở giao đại lý bảo hiểm: phải khai quyết toán số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế theo các mẫu sau:

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/KK-BH ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC.

- Bảng kê mẫu số 02/BK-BH ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC.

d) Đối với các tổ chức kinh doanh xổ số kiến thiết: Công ty xổ số kiến thiết phải khai quyết toán số thuế số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ của các đại lý xổ số theo các mẫu sau:

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/KK-XS ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC.

- Bảng kê mẫu số 02/BK-XS ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC.

e) Hồ sơ khai quyết toán thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền

lương, tiền công có thu nhập từ hai nơi trở lên phải khai quyết toán với cơ quan thuế theo mẫu sau:

- Tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 09/KK-TNCN, phụ lục theo mẫu số 09A/PL-TNCN, 09C/PL-TNCN (nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh) ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC.

- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó.

- Bản chụp các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

- Trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh hoặc xác nhận về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài kèm theo Thư xác nhận thu nhập năm mẫu số 20/TXN-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC.

- Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế:

- + Nếu cá nhân đã tính giảm trừ cho bản thân tại đơn vị trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý đơn vị trả thu nhập đó.

- + Nếu cá nhân chưa tính giảm trừ cho bản thân ở nơi nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

f) Đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh, hồ sơ quyết toán gồm:

f1. Đối với cá nhân chỉ có thu nhập từ kinh doanh:

- Tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 09/KK-TNCN; Phụ lục theo mẫu số 09A/PL-TNCN; 09B/PL-TNCN; 09C/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC;

- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó.

- Trường hợp cá nhân có tham gia kinh doanh theo nhóm thì phải nộp kèm theo tờ khai quyết toán thuế của nhóm cá nhân kinh doanh theo mẫu số 08B/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC;

- Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Chi cục thuế nơi cá nhân có hoạt động kinh doanh.

f2. Cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công; vừa có thu nhập từ kinh doanh:

- Tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 09/KK-TNCN; Phụ lục theo mẫu số 09A/PL-TNCN; 09B/PL-TNCN; 09C/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC;

- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Cá nhân cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên bản chụp đó.

- Bản chụp các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

- Trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh hoặc xác nhận về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài kèm theo Thư xác nhận thu nhập năm mẫu số 20/TXN-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này.

- Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Chi cục thuế nơi cá nhân có hoạt động kinh doanh.

g) Đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

- Tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 13/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC;

- Bảng kê chi tiết chứng khoán đã chuyển nhượng trong năm theo mẫu số 13/BK-TNCN kèm theo Thông tư 28/2011/TT-BTC;

- Bản chụp các hoá đơn, chứng từ chứng minh chi phí khác liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó;

- Bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ trong năm và cá nhân ký cam kết chịu trách nhiệm vào bản chụp đó;

- Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là cơ quan thuế quản lý Công ty chứng khoán mà cá nhân đăng ký giao dịch tại thời điểm quyết toán.

Lưu ý:

- Cách thức quyết toán thuế: Đối với các tổ chức, cá nhân trả thu nhập đã thực hiện khai thuế điện tử thì gửi quyết toán thuế qua internet (khai thuế điện tử) bằng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế điện tử iHTKK và không phải gửi file giấy tới cơ quan thuế.

+ Trường hợp quyết toán thuế tại các Chi cục chưa thực hiện khai thuế điện tử thì riêng thuế TNCN Doanh nghiệp quyết toán trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế gửi cho cơ quan thuế bản giấy; **đồng thời truyền dữ liệu quyết toán thuế trên trang web TNCN <http://www.tncnonline.com.vn>,**

- Doanh nghiệp tải phần mềm hỗ trợ kê khai thuế trên trang web Tổng cục thuế <http://www.gdt.gov.vn> và cổng thông tin điện tử Cục thuế tỉnh Long An <http://cucthue.longan.gov.vn> .

- Chính sách hướng dẫn thuế TNCN năm 2013:

+ Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/9/2013: Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008; Thông tư 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009, Thông tư số 161/2009/TT-BTC ngày 12/8/2009, Thông tư số 02/2010/TT-BTC ngày 11/01/2010, Thông tư số 20/2010/TT-BTC ngày 05/02/2010 của Bộ Tài Chính,

Thông tư số 12/2011/TT-BTC ngày 26/1/2011, Thông tư số 78/2011/TT-BTC ngày 08/6/2011, Thông tư số 113/2011/TT-BTC ngày 04/8/2011;

+ Từ ngày 01/10/2013 trở đi: Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 (riêng một số nội dung quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP hiệu lực từ ngày 01/7/2013).

6. Khai quyết toán thuế tài nguyên:

Doanh nghiệp lập và gửi hồ sơ khai quyết toán thuế Tài nguyên năm 2013 chậm nhất là **ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.**

- Tờ khai quyết toán thuế Tài nguyên theo mẫu số 02/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC.

- Các tài liệu liên quan đến việc miễn, giảm thuế tài nguyên kèm theo (nếu có).

Lưu ý: Chính sách hướng dẫn thuế Tài nguyên là Luật thuế Tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009, Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ, Nghị quyết 928/2010/UBTVQH12 ngày 19/04/2010 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên, Thông tư 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài Chính, Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của UBND Tỉnh Long An.

7. Quyết toán thuế khấu trừ của nhà thầu nước ngoài:

Doanh nghiệp lập và gửi hồ sơ quyết toán thuế nhà thầu nước ngoài chậm nhất là **ngày thứ 45 kể từ ngày kết thúc hợp đồng.**

Hồ sơ khai quyết toán thuế khấu trừ của nhà thầu nước ngoài bao gồm:

- Tờ khai Quyết toán thuế nhà thầu theo mẫu số 02/NTNN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC.

- Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ Việt Nam tham gia thực hiện hợp đồng nhà thầu theo mẫu số 02-1/NTNN, 02-2/NTNN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC.

- Bảng kê chứng từ nộp thuế;

- Bản thanh lý hợp đồng nhà thầu.

- Chính sách thuế nhà thầu là Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài Chính.

II. Các công việc thực hiện cho năm 2014:

1. Khai thuế môn bài năm 2014:

- Năm 2014 khai thuế môn bài được thực hiện theo Điều 17, Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

- Mức thuế môn bài phải nộp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 7/5/2003 của Bộ Tài chính cụ thể:

Bậc thuế môn bài	Vốn đăng ký đến 31/12/2013	Mức thuế môn bài cả năm
Bậc 1	Trên 10 tỷ	3.000.000
Bậc 2	Từ 5 tỷ đến 10 tỷ	2.000.000
Bậc 3	Từ 2 tỷ đến dưới 5 tỷ	1.500.000
Bậc 4	Dưới 2 tỷ	1.000.000

Vốn đăng ký kinh doanh được xác định như sau:

- + Đối với Doanh nghiệp nhà nước là vốn điều lệ.
- + Đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là vốn đầu tư.
- + Đối với Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Hợp tác xã là vốn điều lệ.
- + Đối với DNTN là vốn đầu tư.
- Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc không có vốn đăng ký: 1.000.000đ
- Các doanh nghiệp thành viên hạch toán toàn ngành: 2.000.000 đ

- Theo quy định đối với trường hợp các doanh nghiệp đang hoạt động trước 31/12/2013 đã khai thuế môn bài khi bắt đầu hoạt động và **năm 2014** không thay đổi về mức thuế môn bài phải nộp thì không phải làm tờ khai thuế môn bài **mà chỉ nộp thuế môn bài vào NSNN theo quy định**. Trường hợp có thay đổi về mức thuế môn bài thì các doanh nghiệp phải nộp tờ khai thuế môn bài theo mẫu số 01/MBAI ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Lưu ý:

- Trường hợp Doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc (chi nhánh, cửa hàng...) kinh doanh ở **cùng địa phương cấp tỉnh** thì Doanh nghiệp thực hiện nộp thuế môn bài, tờ khai thuế môn bài (đối với trường hợp có thay đổi mức thuế môn bài) của các đơn vị trực thuộc đó cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của Doanh nghiệp.

- Trường hợp Doanh nghiệp có đơn vị trực thuộc ở **khác địa phương cấp tỉnh** nơi Doanh nghiệp có trụ sở chính thì đơn vị trực thuộc thực hiện nộp thuế môn bài, tờ khai thuế môn bài (đối với trường hợp có thay đổi mức thuế môn bài) của đơn vị trực thuộc cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của đơn vị trực thuộc.

- Thời hạn nộp thuế môn bài năm 2014 chậm nhất là ngày **30 tháng 01 năm 2014**.

2. Khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 2014:

Trường hợp người nộp thuế không có sự thay đổi về người nộp thuế và các yếu tố dẫn đến thay đổi số thuế phải nộp thì không phải khai lại (doanh nghiệp tự nộp thuế phát sinh của năm vào ngân sách nhà nước theo qui định - chậm nhất là ngày 31/12 của năm).

Trường hợp phát sinh các sự việc dẫn đến sự thay đổi về người nộp thuế thì người nộp thuế mới phải kê khai và nộp hồ sơ khai thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh các sự việc trên; Trường hợp phát sinh các yếu tố làm thay đổi số thuế phải nộp (trừ trường hợp thay đổi giá 1m² đất tính thuế) thì người nộp thuế phải kê khai và nộp hồ sơ khai thuế trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh các yếu tố làm thay đổi số thuế phải nộp.

Hồ sơ khai thuế SDDPNN mẫu số 02/TK-SDDPNN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Lưu ý: Chính sách thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện theo Thông tư số 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính.

3. Các đăng ký đầu năm cho năm tài chính 2014:

3.1. Về đăng ký mức tiêu hao hợp lý nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hóa sử dụng vào sản xuất, kinh doanh.

Doanh nghiệp thực hiện theo Thông tư hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 (hiện nay chưa có Thông tư).

3.2. Đăng ký phương pháp trích khấu hao TSCĐ:

Khi doanh nghiệp mới thành lập và bắt đầu thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải thông báo phương pháp trích khấu hao, thời gian trích khấu hao TSCĐ mà Doanh nghiệp lựa chọn áp dụng với cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

Doanh nghiệp chỉ được thay đổi thời gian trích khấu hao TSCĐ một lần đối với một tài sản. Phương pháp trích khấu hao áp dụng cho từng TSCĐ mà doanh nghiệp đã lựa chọn và thông báo cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý phải được thực hiện nhất quán trong suốt quá trình sử dụng TSCĐ. Trường hợp đặc biệt cần thay đổi phương pháp trích khấu hao, doanh nghiệp phải giải trình rõ sự thay đổi về cách thức sử dụng TSCĐ để đem lại lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp. Mỗi tài sản cố định chỉ được phép thay đổi một lần phương pháp trích khấu hao trong quá trình sử dụng và phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

III. Lưu ý các chính sách có hiệu lực từ ngày 01/01/2014:

1. Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế.

2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2014. Đồng thời ngày 18 tháng 12 năm 2013 Chính phủ đã ban hành Nghị định 209/2013/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và thay thế các Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 và số 121/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

Về đối tượng áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng và đăng ký tự nguyện để tiếp tục áp dụng phương pháp khấu trừ thuế đã được Cục thuế thông báo tại công văn số 1960/TB-CT ngày 20/12/2013 (thời gian áp dụng ổn định phương pháp tính thuế là hai năm liên tục).

3. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2014.

Lưu ý: Để được tính vào chi phí được trừ thì hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các trường hợp không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật.

4. Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế có hiệu lực từ ngày 15/12/2013 và Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết xử phạt vi phạm hành chính về thuế có hiệu lực từ ngày 01/01/2014.

5. Thông tư 187/2013/TT-BTC ngày 05/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 204/2013/NĐ-CP ngày 05/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số giải pháp thực hiện ngân sách nhà nước năm 2013, 2014.

6. Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn có hiệu lực từ ngày 09/11/2013 thay thế Chương V Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính Phủ về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

7. Hình thức khai và nộp hồ sơ khai thuế: Kể từ ngày 01/01/2014 tất cả người nộp thuế thuộc văn phòng Cục thuế quản lý chưa thực hiện khai thuế điện tử phải chuyển sang nộp hồ sơ khai thuế điện tử theo đúng tinh thần thông báo số 1745/CT-TTHT ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Cục thuế tỉnh Long An.

Trên đây là những quy định của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế cùng các chính sách thuế hiện hành, Cục thuế hướng dẫn để doanh nghiệp biết và thực hiện đầu năm 2014.

Các Chi cục thuế căn cứ vào nội dung trên, hướng dẫn người nộp thuế trên địa bàn thực hiện để đảm bảo việc khai thuế và báo cáo tài chính được thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh, đồng thời có văn bản hướng dẫn người nộp thuế thuộc diện quản lý thực hiện khai thuế đúng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT (thay báo cáo);
- BLĐ Cục;
- Các Phòng VPC;
- CCT các huyện, TX, thành phố TA;
- Trang web Cục thuế;
- Lưu VT, TTHT.

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Văn Lâm